TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2018/DS-PT
Ngày: 11 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Yên
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLPT- DS ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2018/DS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2018/QĐPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Liễu Kh, sinh năm 1960
Địa chỉ: Phường A, thành phố C, tỉnh C
Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Kh : Ông Đặng Minh Hải, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 24, đường 3/2, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 05/02/2018; Có mặt)

- *Bị đơn*: 1. Bà Đặng Thị H , sinh năm 1973 (Có mặt)
2. Chị Bùi Thị Kim C , sinh năm 1995 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Phường C, thành phố C, tỉnh C

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Kh ngày 05/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bà Kh trình bày: Vào ngày 17/11/2017, bà Kh có cho bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C vay số tiền 756.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng; bà H và chị C có làm biên nhận nợ; thời hạn vay 02 tháng phải trả vốn. Trong quá trình vay, bà H và chị C đã trả được 87.100.000 đồng vốn. Bà Kh yêu cầu bà H và chị C phải trả số tiền vốn còn lại 668.900.000 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 29/01/2018 đến ngày 24/4/2018 là 02 tháng 25

ngày, với mức lãi suất 1,66%/tháng bằng 31.090.456 đồng; tổng cộng vốn và lãi bằng 699.990.456 đồng.

Theo bà H trình bày: Từ năm 2014 đến trước ngày viết giấy nhận nợ số tiền 756.000.000 đồng, bà có vay tiền của bà Kh nhiều lần tiền, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, có khoản vay trả lãi hàng tháng và khoản vay trả góp hàng ngày, khi vay không có viết biên nhận, giấy tờ gì nên không nhớ cụ thể số tiền của từng lần vay. Quá trình vay, bà có trả vốn và lãi nhưng không nhớ trả cụ thể bao nhiêu. Việc vay nợ này là chỉ có bà giao dịch với bà Kh , không liên quan gì đến con của bà là Bùi Thị Kim C . Vào ngày 17/11/2017, bà và chị C bị bà Kh khống chế tại nhà của bà Kh ; bà Kh ép buộc bà và Cúc phải ký giấy nhận nợ số tiền 756.000.000 đồng. Bà thừa nhận tính đến ngày 17/11/2017 còn nợ bà Kh số tiền 756.000.000 đồng; số tiền này bao gồm cả vốn và lãi, nhưng bà không nhớ được cụ thể tiền vốn bao nhiêu và tiền lãi bao nhiêu. Từ khi viết giấy nhận nợ đến ngày 15/12/2017 âm lịch, bà đã trả cho bà Kh được 87.100.000 đồng. Bà H thừa nhận tính đến ngày 24/4/2018 còn nợ bà Kh số tiền vốn là 668.900.000 đồng nhưng do làm ăn thất bại nên xin không trả lãi, chỉ trả vốn và trả hàng tháng. Đây là khoản nợ của bà, không liên quan đến chị C nên bà có trách nhiệm trả nợ, chị C không có trách nhiệm trả khoản nợ này.

Theo chị C trình bày: Trước ngày 17/11/2017, mẹ chị là bà H với bà Kh có giao dịch vay mượn tiền với nhau nhiều lần. Do bà H không có tiền trả nợ nên vào ngày 17/11/2017 bà Kh kêu mẹ chị đến nhà rồi khống chế mẹ chị trong nhà, mẹ chị mới điện cho chị đến nhà bà Kh , bà Kh ép buộc chị ký tên vào biên nhận nợ mới cho mẹ chị về. Vì vậy chị cùng với mẹ chị đã ký vào biên nhận nợ đề ngày 17/11/2017. Chị C cho rằng đây là khoản nợ của mẹ chị, chị không có liên quan nên chị không đồng ý theo yêu cầu của bà Kh .

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2018/DS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Liễu Kh.

Buộc bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C thanh toán cho bà Lâm Thị Liễu Kh tổng số tiền 699.990.456 đồng (Sáu trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng), trong đó vốn 668.900.000 đồng, lãi 31.090.456 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà H và chị C phải nộp 31.999.600 đồng (chưa nộp). Bà Kh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.780.000 đồng theo biên lai thu số 0000338 ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau khi án có hiệu lực.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/5/2018 bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C kháng cáo bản án sơ thẩm. Bà H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà Kh

kiện đòi bà số tiền vay 668.900.000 đồng và tách khoản nợ ra vốn, lãi riêng; xem xét loại trừ trách nhiệm trả nợ của chị Bùi Thị Kim C đối với khoản nợ này; xem xét lại phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và giảm án phí cho bà. Chị C yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu của bà Kh kiện đòi chị số tiền vay 668.900.000 đồng và xem xét loại trừ trách nhiệm của chị đối với khoản nợ này.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà H , chị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà H và chị C , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của của bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C , Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 17/11/2017, bà H và chị C là người ký tên tại mục "Người mượn tiền", nên bà Kh khởi kiện yêu cầu bà H và chị C trả khoản nợ vay. Do đó, cấp sơ thẩm xác định bà Kh là nguyên đơn; bà H và chị C là bị đơn trong vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm trả nợ: Theo Biên nhận nợ ngày 17/11/2017 có nội dung: "Tôi: Đặng Thị H , cùng con: Bùi Thị Kim C . Có mượn tiền của thím 5 Lâm Thị Liễu Kh 756.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Nếu có gì sai trái hằng ngày không đóng lãi. Thím Năm có quyền lấy tài sản. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật"; bà H và chị C thừa nhận do bà H và chị C ký tên. Nhưng bà H và chị C cho rằng khoản nợ này là tổng cộng các khoản nợ vốn và nợ lãi phát sinh từ những khoản bà H vay trước ngày ký biên nhận nợ với bà Kh ; việc bà H và chị C ký tên vào biên nhận nợ là do bị bà Kh khống chế ép buộc, chị C không liên quan gì đến khoản nợ này. Xét lời trình bày của bà H và chị C như đã nêu trên đều không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Theo biên nhận nợ ngày 17/11/2017, số tiền vốn bà H và chị C vay của bà Kh là 756.000.000 đồng; các bên thừa nhận trong quá trình vay bà H đã trả vốn 87.100.000 đồng, còn nợ vốn 668.900.000 đồng. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Kh , buộc bà H và chị C trả trả cho bà Kh số tiền vốn 668.900.000 đồng và phần lãi suất từ 29/01/2018 đến ngày 24/4/2018 là 02 tháng 25 ngày theo mức lãi suất 1,66%/ tháng bằng 31.090.456 đồng; tổng cộng vốn, lãi bằng 699.990.456 đồng là đúng quy định. Đối với yêu cầu của bà H xin phần lãi suất và xin trả hàng tháng nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên không được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án quy định: "Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ

thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận". Quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng không có đơn xin giảm án phí. Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kh , nên án sơ thẩm buộc bà H và chị C phải chịu án toàn bộ phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H và chị C , giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm bà H , chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C .

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2018/DS-ST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Liễu Kh. Buộc bà Đặng Thị H và chị Bùi Thị Kim C trả cho bà Kh số tiền 699.990.456 đồng (Sáu trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn bốn trăm năm mươi sáu đồng), trong đó: Vốn 668.900.000 đồng, lãi 31.090.456 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm bà H và chị C phải chịu 31.999.600 đồng. Bà Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Kh đã dự nộp 17.780.000 đồng theo biên lai thu số 0000338 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm bà H và chị C mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/5/2018 bà H và chị C mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000754, 0000755 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập